

Chiến y Ki Môn Độn Giáp

Người dịch: Huỳnh Trung Thuận



MỤC LỤC

CHƯƠNG 1: TỔNG QUÁT VỀ KÌ MÔN ĐỌN GIÁP.....	1
CHƯƠNG 2: CÁCH ĐỊNH CỤC TRONG KÌ MÔN	6
1. 24 tiết khí và âm dương độn.....	6
2. Siêu thần tiếp khí và trí nhuân.....	8
3. Cách lập bàn kì môn.....	12
CHƯƠNG 3: KIẾN THỨC CƠ BẢN VỀ KÌ MÔN ĐỌN GIÁP.....	19
CHƯƠNG 4: PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH VÀ PHÁN ĐOÁN TRONG KÌ MÔN	37
Phần 1: Đặc trưng chủ yếu của các dụng thần.....	38
Phần 2: Phương pháp định ứng kì	43
CHƯƠNG 5: CÁCH CỤC TRONG KÌ MÔN	50
Phần 1: Khắc ứng của 10 can	50
Phần 2: Bát môn, tam kì lục nghi tĩnh ứng.....	61
Phần 3: Các cách cát hung khác thường dùng.....	68
CHƯƠNG 6: PHÂN LOẠI DỤNG THẦN TRONG KỶ MÔN	77
Phần 1: Xem bệnh tật	77
Phần 2: Xem hôn nhân	80
Phần 3: Xem mang thai sinh nở.....	81
Phần 4: Xem việc học, thi cử, thi đấu, bái sư học nghệ	82
Phần 5: Xem công tác nghề nghiệp.....	83
Phần 6: Xem kinh doanh cầu tài.....	85
Phần 7: Xem xuất ngoại	88
Phần 8: Xem người đi mất.....	90
Phần 9: Xem mất tiền	91
Phần 10: Xem việc kiện tụng hình sự.....	92
Phần 11: Xem kiện tụng tại tòa	94
Phần 12: Xem khí tượng trời đất.....	95
Phần 13: Xem về hoàn cảnh địa lí (phong thủy):	96
Phần 14: Xem cuộc sống của một người mình gặp:.....	96
CHƯƠNG 7: ĐƯA RA QUYẾT SÁCH SAU KHI DỰ ĐOÁN.....	98
CHƯƠNG 8: CÁC SỰ VẬT HIỆN ĐẠI THEO BÁT QUÁI	101
CHƯƠNG 9: TINH NGHI THẦN LOẠI TƯỢNG TRONG KÌ MÔN	116
Bát môn	116
Bát thần.....	124
Cửu tinh.....	125
Kì nghi.....	133
CHƯƠNG 10: CHUYÊN ĐỀ CAO CẤP VỀ DỰ TRẮC.....	138
Kì môn trong cạnh tranh kinh doanh.....	138
Nói về kì môn và phong thủy.....	153
Ba, giảng về kì môn và tứ trụ (thượng).....	172
Bốn, giảng kì môn với tứ trụ (hạ).....	185
Năm, kì môn trong việc chọn ngày lành tháng tốt	194
Sáu, kì môn cùng cổ phiếu	209
CHƯƠNG 11: NIÊN, NGUYỆT, NHẬT GIA KÌ MÔN	217

LỜI MỞ ĐẦU

Lời đầu tiên mình xin cảm ơn những ai đã ủng hộ mua cuốn sách này của mình. Thực sự ban đầu đây là cuốn sách mình dịch chỉ cho mục đích cá nhân của mình là về học tập môn này. Ban đầu mình cũng là người mê môn này nhưng các sách Việt trên thị trường mình chưa thấy được cuốn nào dạy đầy đủ về môn này. Vì thế, đây là động lực để mình dịch cuốn sách này và đưa kiến thức này tới đại đồng. Cuốn này mình dịch từ cuốn sách “Thiên Y Kì Môn” và trong này mình có chỉnh sửa một số điểm sai trong sách để đúng với kiến thức ban đầu. Kèm theo đó là các ví dụ thực tiễn giúp bạn dễ dàng hiểu hơn và áp dụng vào từng việc. Hi vọng các bạn sẽ đón nhận cuốn sách này. Mặc dù đã cố gắng hết sức nhưng việc dịch thuật chắc chắn sẽ có đoạn sai hoặc khó hiểu. Vì vậy, nếu có sai thì bạn hãy báo cho mình để chúng ta cùng nhau chỉnh sửa phần sai đó thành phần đúng. Và đây là sản phẩm do chính các bạn mua nên hãy giữ cho riêng mình nhé. Cảm ơn các bạn rất nhiều, chúc bạn sẽ có được nhiều kiến thức và ứng dụng vào cuộc sống.

Tài khoản ACB: 255334379 Chủ TK: Huỳnh Trung Thuận Chi nhánh ACB chi nhánh Phan Xích Long	Tài khoản Vietcombank: 0171003456301 Chủ TK: Huỳnh Trung Thuận Chi nhánh Vietcombank Tây Sài Gòn
--	---

Chuyển khoản xong thì chụp hình phiếu gửi tiền rồi nhắn tin cho mình nhé!

Facebook của mình:

Group dành cho người mua sách để trao đổi kiến thức Kì Môn:

<https://www.facebook.com/groups/189732718423791/>

Vô chính diệu Minh châu xuất hải

Huỳnh Trung Thuận

CHƯƠNG 1: TỔNG QUÁT VỀ KÌ MÔN ĐỘN GIÁP

1. Quy tắc bài cục cơ bản

Thời gian: 24/4/2007 lúc 10h33 phút

Âm lịch: Giờ tị ngày 8/3 năm Đinh Hợi

Can chi: Đinh Tị, Mậu Tí, Giáp Thìn, Đinh Hợi

Tuần không: Ngọ, Mùi, Dần, Mão, Ngọ, Mùi, Tí, Sửu.

Thanh minh: 5/4/2007 12h27 phút

Cốc vũ: 20/4/2007 19h40 phút

Bản tiết khí thượng nguyên thứ nhất: 15/4/2007 ngày Kỉ Mão

Cốc vũ: trung nguyên 5 thiên Đinh Tị, thời tuần thủ Quý dương độn nhị cục, trực phù

Thiên trụ lạc cung số 8, trực sử kinh môn lạc cung số 1.

Thái âm		Lục hợp		Bạch hổ	
Sinh môn	Át	Thương môn	Đinh	Đỗ môn	Kỉ
Thiên Bồng	Canh	Thiên nhậm	Bính	Thiên xung	Mậu
Đẳng xà				Huyền vũ	
Hưu môn	Nhâm			Cảnh môn	Canh
Thiên tâm	Kỉ		Tân	Thiên phụ	Quý
Trực phù		Cửu thiên		Cửu địa	
Khai môn	Quý	(Tân)Kinh môn	Mậu	Tử môn	Bính
Thiên trụ	Đinh	(Thiên cầm)Thiên nhuế	Át	Thiên anh	Nhâm

2. Số trong cửu cung và phương vị

Bổ sung thêm kiến thức để dễ hiểu hơn về lí giải bát quái. Cửu cung của kì môn dùng số của hậu thiên bát quái để hoà vào phương vị.

4 Tốn 3458	Đông nam	9 Ly 2379	Nam	2 Khôn 258-10	Tây nam
3 Chấn 348	Đông	5 trung 5-10		7 Đoài 2479	Tây
8 Cấn 578-10	Đông bắc	1 Khảm 16	Bắc	6 Càn 1469	Tây bắc

3. Cửu cung của kì môn với địa chi

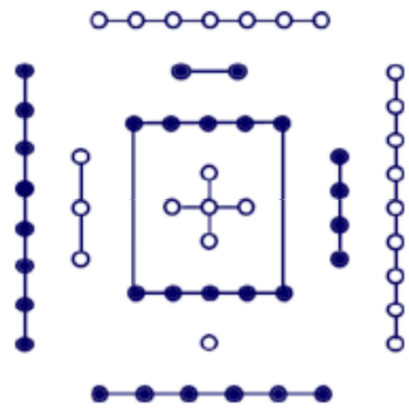
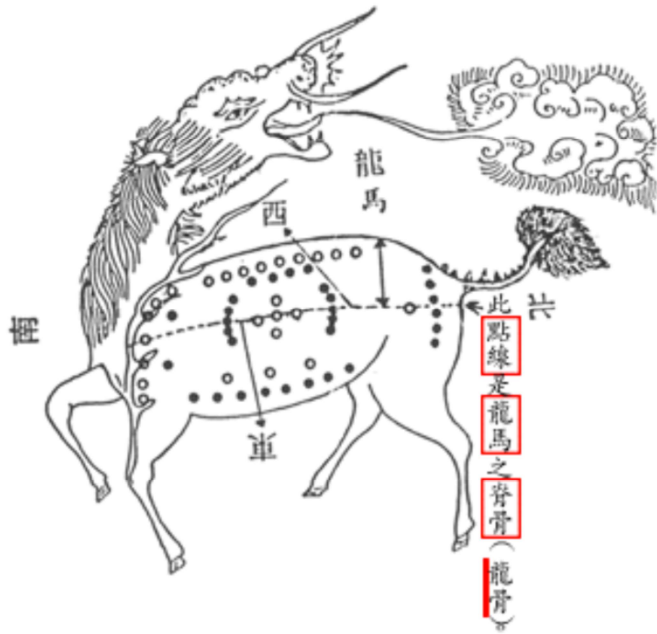
4 Tốn Thìn, Tị	Đông nam	9 Ly Ngọ	Nam	2 Khôn Mùi, Thân	Tây nam
3 Chấn Mão	Đông			7 Đoài Dậu	Tây
8 Cấn Sửu, Dần	Đông bắc	1 Khảm Tí	Bắc	6 Càn Tuất, Hợi	Tây bắc

4. Nguồn gốc sâu xa:

Hà đồ và lạc thư

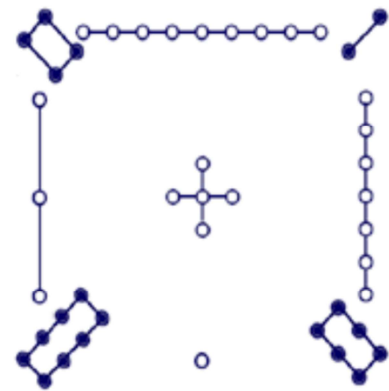
Phục Hi nhìn thấy cái hình trên con long mã ở sông hoàng hà. Trên người có vài cái chấm, ông ghi chép lại thành hà đồ.

Lạc thư của Đại Vũ: Đại Vũ trị thủy thấy con rùa ngoi lên, trên mai có cái hình, ông chép lại thành lạc thư.



河图

Hình long mã và hà đồ



洛书

Hình long quy và lạc thư

Hà đồ ngũ hành số:

1, 6 phương bắc, thủy

2, 7 phương nam, hỏa

3, 8 phương đông, mộc

4, 9 phương tây, kim

5, 10 trung cung, thổ

Tiên thiên bát quái trong hệ nhị phân: Càn = 111, đoài = 110, ly = 101, chấn = 100, tốn = 011, tốn = 011, khảm = 010, cấn = 001, khôn = 000.

Số trong tiên thiên bát quái: Càn 1, Đoài 2, Ly 3, Chấn 4, Tốn 5, Khảm 6, Cấn 7, Khôn 8.

Số trong Văn Vương hậu thiên bát quái: Khảm 1, Khôn 2, Chấn 3, Tốn 4, Trung 5, Càn 6, Đoài 7, Cấn 8, Ly 9.

Bảng thiên can ngũ hành và số:

Thiên can	Giáp	Ất	Bính	Đinh	Mậu	Ki	Canh	Tân	Nhâm	Quý
Ngũ hành	Mộc		Hỏa		Thổ		Kim		Thủy	
Số	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

Bảng địa chi phối với thời gian:

Địa chi	Tí	Sửu	Dần	Mão	Thìn	Tị	Ngọ	Mùi	Thân	Dậu	Tuất	Hợi
Ngũ hành	Thủy	Thổ	Mộc	Mộc	Thổ	Hoả	Hoả	Thổ	Kim	Kim	Thổ	Thủy
Âm dương	Dương	Âm	Dương	Âm	Dương	Âm	Dương	Âm	Dương	Âm	Dương	Âm
Thời gian	23-1h	1-3h	4-5h	5-7h	7-9h	9-11h	11-13h	13-15h	15-17h	17-19h	19-21h	21-23h
Tháng	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Số thứ tự	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

Bảng về số trong bát quái

Tên quẻ	Càn	Đoài	Ly	Chấn	Tốn	Khảm	Cấn	Khôn
Ngũ hành	Kim	Kim	Hoả	Mộc	Mộc	Thủy	Thổ	Thổ
Số thứ tự	1	2	3	4	5	6	7	8
Tượng quẻ	Thiên	Trạch	Hoả	Lôi	Phong	Thủy	Sơn	Địa
Tên xung	Tam liên	Thượng khuyết	Trung hư	Ngưỡng bồn	Hạ đoạn	Trung mãn	Phúc uyển	Lục đoạn

CHƯƠNG 2: CÁCH ĐỊNH CỤC TRONG KÌ MÔN

1. 24 tiết khí và âm dương độ.

Thời cổ đại chia 24 giờ thành 12 canh giờ và đưa vào 12 con giáp là Tí, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tị, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi, mỗi con giáp chiếm 2 giờ. Kỳ môn thời gia thì cứ mỗi canh giờ sẽ có một cách cục khác nhau, theo như lịch kỳ môn, mỗi năm được tính từ ngày đầu thượng nguyên đông chí năm này đến ngày đầu thượng nguyên đông chí năm sau. Mỗi tiết khí chiếm 15 ngày, tổng cộng 24 tiết khí, vậy 1 năm có 360 ngày theo lịch kỳ môn. Mỗi ngày có 12 canh giờ, mỗi giờ có 1 cách cục khác nhau, ta làm 1 phép toán cơ bản thì $12 \times 360 = 4320$, tổng cộng có 4320 cách cục. Tổng cộng lại thì có 4320 cục, nhưng thực tế thì sẽ có một số cách cục trùng với nhau và lặp lại 4 lần. Ví dụ như dương độ nhất cục, ta có thượng nguyên đông chí, thượng nguyên kinh trập, trung nguyên thanh minh, trung nguyên lập hạ, ta thấy 4 cái này đều giống nhau, đều là dương độ 1 cục. Lấy 4 nguyên này cộng lại ta được 20 ngày. Nhưng nói đến lập cục trong kỳ môn thời gia, mỗi giờ lại có một cách cục khác, ta lấy 12 giờ \times 20 ngày = 240 cách cục, chia cho 4 lần trùng nhau $240/4 = 60$ cách cục. Với 240 cách cục, kết hợp thêm thiên can và địa chi từ Giáp Tí tới Quý Hợi là 60 can chi. Dương độ cách cục như thế, các cách cục khác cũng vậy, đều lặp lại 4 lần. Với 1 năm có 360 ngày, phối với 12 giờ thì ra 4320 cách cục, mà trong đó mỗi cục được lặp lại 4 lần, thế thì cả năm có $4320/4 = 1080$ cục. Truyền thuyết ngày xưa Hoàng Đế sai Phong Hậu lập thành 1080 cục. Sau đó Khương Tử Nha đơn giản hoá 1080 cục thành 72 cục. Cách bày thành 72 cục cũng không khó hiểu, bởi vì có 24 tiết khí, mỗi tiết khí chiếm 15 ngày. Từ 15 ngày ấy chia thành 3 phần là thượng, trung, hạ nguyên và mỗi nguyên chiếm 5 ngày. Mỗi tiết có 3 nguyên, có 24 tiết khí, ta có $3 \times 24 = 72$.

Có 1080 cục nhưng không phải cứ cục nào lại dùng cục đó để lập bàn, vì mỗi bàn nó có thời gian khác nhau từ Giáp Tí đến Quý Hợi để lập bàn, thế thì lấy $1080/60 = 18$, vậy ta có 18 bàn kỳ môn cơ bản để theo các thời gian khác nhau để lập ra cách cục. Trong 18 cục cơ bản này sẽ có 9 cục âm độ và 9 cục dương độ.

Tuy gọi là thời gia kỳ môn, nhưng nó không chú ý đến ngày vì mỗi can ngày khác nhau sẽ có can giờ khác nhau. Như ngày Giáp, ngày Kì là giờ Giáp Tí; ngày Ất, ngày Canh

là giờ Bính Tí. Cho nên mỗi canh giờ định mấy cục thì phải xem tiết khí để biết, vì nhìn giờ để biết ngày nào và từ ngày để xem thuộc thượng nguyên, trung nguyên hay hạ nguyên.

Từ tổng quát ta thấy, từ Đông chí đến mang chủng là dương độ, từ Hạ chí đến Đại tuyết là âm độ. Dưới đây là cục số ứng với tiết khí:

Dương độ:

Đông chí, Kinh trập 1 7 4; Tiểu hàn 2 8 5,
 Đại hàn, Xuân phân 3 9 6; Vũ thủy 9 6 3,
 Thanh minh, Lập hạ 4 1 7; Lập xuân 8 5 2,
 Cốc vũ, Tiểu mãn 5 2 8; Mang chủng 6 3 9.

Âm độ:

Hạ chí, Bạch lộ 9 3 6; Tiểu thử 8 2 5,
 Đại thử, Thu phân 7 1 4; Lập thu 2 5 8,
 Hàn lộ, Lập đông 6 9 3; Xử thử 1 4 7,
 Sương giáng, tiểu tuyết 5 8 2; Đại tuyết 4 7 1.

Ở trên ta thấy Đông chí và Kinh trập thượng nguyên dương độ 1 cục, trung nguyên là dương độ 7 cục, hạ nguyên dương độ 4 cục; Các cái khác cũng tương tự vậy.

Xem hậu thiên bát quái, lạc thư, 24 tiết khí kết hợp lại với nhau, mỗi tiết khí thuộc nguyên nào thì sẽ lập lên cục số đó. 24 tiết khí chia làm 2 cục âm dương, mỗi phần sẽ chiếm 4 cung như các số trong lạc thư vậy. Đông chí cung khâm số 1, Lập xuân cung cần số 8, Xuân phân cung chấn số 3, Lập hạ cung tốn số 4, Hạ chí cung ly số 9, Lập thu cung khôn số 2, Thu phân cung đoài số 7, Lập đông cung càn số 6. Từ những con số trong bát quái ta có thể thấy rằng đó là số của lạc thư, Đông chí thượng nguyên dương độ 1 cục, Lập xuân thượng nguyên dương độ 8 cục, Hạ chí thượng nguyên âm độ 9 cục, mấy cái kia tương tự.